

KEEPING PLANTS RUNNING.

Industrial Lubricants

Hydraulic, gear, compressor, turbine, circulating, heat transfer and gas engine oils for plants and factories.

Giữ nhà máy chạy liên tục

Dầu thủy lực, bánh răng, máy nén, tua bin, tuần hoàn, truyền nhiệt và động cơ khí — đủ cho cả nhà máy

WHY MOTTA

One supplier for the whole plant.

Đủ dầu cho cả nhà máy từ một nhà cung cấp

MOTTA supplies industrial lubricants for export and runs private-label programmes for distributors and plant buyers. Direct export supply, produced by our long-term manufacturing partner in China, contracted and invoiced by TIANSHU ENERGY GROUP CO., LIMITED in Hong Kong.

MOTTA cung cấp dầu nhờn công nghiệp cho thị trường xuất khẩu và sản xuất nhãn riêng cho nhà phân phối và bộ phận mua hàng của nhà máy. Cung ứng xuất khẩu trực tiếp, sản xuất tại đối tác nhà máy lâu năm của chúng tôi ở Trung Quốc; hợp đồng và hóa đơn do TIANSHU ENERGY GROUP CO., LIMITED (Hong Kong) phát hành.

WHAT WE SUPPLY

Hydraulic · Slideway · Gear · Compressor · Refrigeration

Turbine · Circulating · Heat transfer · Gas engine · Vacuum pump

Thủy lực · băng trượt · bánh răng · máy nén · lạnh · tua bin · tuần hoàn · truyền nhiệt · động cơ khí · bơm chân không

15

industrial series

15–25

working days to ship

EN TDS

for every product

15 dòng công nghiệp · giao trong 15–25 ngày làm việc · TDS tiếng Anh cho mọi sản phẩm

RETAIL-PACK SAMPLES

Free; you pay the freight, or it is credited to your first order.

Mẫu quy cách bán lẻ miễn phí

CONTAINER PROGRAMMES

Products mixed in one container; trial quantities considered.

Chương trình theo container

DATA SHEET + HANDBOOK

An English TDS for every product and a handling handbook for every series.

Bảng dữ liệu kỹ thuật và sổ tay sử dụng

24-HOUR REPLY

A real person answers every enquiry, weekends included.

Trả lời trong 24 giờ



Blending at our long-term manufacturing partner in China

APPLICATION MAP

Find your equipment. The oil follows.

Tìm đúng thiết bị, dầu sẽ theo sau

EQUIPMENT	WHAT THE NAMEPLATE OR MANUAL SAYS	MOTTA PRODUCT	PACKS
Hydraulic presses, injection moulding, machine-tool hydraulics Máy ép thủy lực, máy ép nhựa, thủy lực máy công cụ	Anti-wear hydraulic oil HM (DIN 51524-2) ISO VG 32, 46 or 68	Y Series anti-wear hydraulic oil Incl. high-pressure, low-zinc and full synthetic	18L · 200L
Hydraulics next to furnaces or casting lines Hệ thủy lực gần lò nấu hoặc dây chuyền đúc	Fire-resistant fluid, HFC water-glycol ISO 6743-4 HFC	F3000 fire-resistant hydraulic fluid Check seals and paints are HFC-rated	18L · 200L
Machine-tool slideways Bảng trượt máy công cụ	Slideway oil (ISO 6743-13 G) ISO VG 68 or 220	G500 slideway oil One oil for hydraulics and ways: G200	18L · 200L
High-speed spindles Trục chính tốc độ cao	Spindle oil (ISO 6743-2 FD) ISO VG 2 to 22	SH spindle and hydraulic oil	18L · 200L
Enclosed gearboxes and reducers Hộp số kín và hộp giảm tốc	Industrial gear oil CLP (DIN 51517-3) ISO VG 150 to 460	L Series industrial gear oil Mineral, PAO and PAG synthetic grades	18L · 200L
Open gears on mills and kilns Bánh răng hở của máy nghiền và lò nung	Open gear lubricant, semi-fluid	OPG460 open gear lubricant NLGI 00–0	18L · 200L
Screw and piston air compressors Máy nén khí trục vít và piston	Air compressor oil (ISO 6743-3 DAA / DAB / DAG) ISO VG 32, 46 or 68	S Series compressor oil Mineral and full synthetic PAO	18L · 200L

SEND THE NAMEPLATE. WE MATCH THE OIL.

The equipment maker's requirement governs. Send a photo of the nameplate or manual page: grade and pack come back.

Yêu cầu của nhà sản xuất là căn cứ — gửi ảnh nhãn máy hoặc trang sổ tay, chúng tôi chọn dầu.

APPLICATION MAP

Find your equipment (continued).

Tìm thiết bị của bạn (tiếp theo)

EQUIPMENT	WHAT THE NAMEPLATE OR MANUAL SAYS	MOTTA PRODUCT	PACKS
Refrigeration compressors	Depends on the refrigerant	RC refrigeration oil	18L · 200L
Máy nén lạnh	Ammonia or HFC / CO ₂	RC300 for ammonia, RC500 for HFC and CO ₂	
Steam and gas turbines	Turbine oil (DIN 51515-1 L-TD)	T Series turbine oil	18L · 200L
Tua bin hơi và tua bin khí	ISO VG 32 or 46	Incl. a zinc-free grade	
Circulating systems and plant bearings	Rust- and oxidation-inhibited circulating oil	H Series circulating oil	18L · 200L
Hệ thống tuần hoàn và ổ đỡ nhà máy	ISO VG 32 to 460	Paper machines: H50 synthetic	
Thermal oil heaters	Heat transfer oil (DIN 51522)	D Series heat transfer oil	18L · 200L
Lò gia nhiệt dầu truyền nhiệt	Maximum bulk and film temperature	Get the temperature limits in writing before use	
Gas engines, CHP and gas compression	Gas engine oil, ash level set by the engine maker	Q Series gas engine oil	18L · 200L
Động cơ khí, động phát nhiệt điện, nén khí	SAE 40	Low-ash for catalysts, high-TBN for sour gas	
Rotary-vane vacuum pumps	Vacuum pump oil (DIN 12185)	VP100 vacuum pump oil	18L · 200L
Bơm chân không cánh gạt	ISO VG 100		

SEND THE NAMEPLATE. WE MATCH THE OIL.

The equipment maker's requirement governs. Send a photo of the nameplate or manual page: grade and pack come back.

Yêu cầu của nhà sản xuất là căn cứ — gửi ảnh nhãn máy hoặc trang sổ tay, chúng tôi chọn dầu.

CONTROL STARTS WHERE PRESSURE BUILDS.

Hydraulic oils for presses, injection moulding and machine-tool hydraulics.

Nơi áp suất hình thành là nơi kiểm soát bắt đầu.

HYDRAULIC OILS

Hydraulic oils for plants and factories.

Dầu thủy lực cho nhà máy

Anti-wear HM oils formulated to DIN 51524 Part 2 performance, plus a fire-resistant HFC fluid for hydraulics near furnaces and casting lines.

Dầu thủy lực chống mài mòn theo DIN 51524-2 (HM), cùng dầu chống cháy HFC dùng gần lò nấu và dây chuyền đúc.

MOTTA Y100**Chống mài mòn tiêu chuẩn**

Anti-wear HM for general plant hydraulics

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 150

Packs: 18L · 200L

MOTTA Y200**Chống mài mòn áp suất cao**

High-pressure pumps and heavy-duty circuits

VG 10 / VG 22 / VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100

Packs: 18L · 200L

MOTTA Y300**Hàm lượng kẽm thấp**

Low zinc (≤ 500 ppm) where the OEM limits zinc

VG 15 / VG 22 / VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 150

Packs: 18L · 200L

MOTTA Y400**Tổng hợp toàn phần**

Full synthetic PAO, VI above 150, wide temperature range

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100

Packs: 18L · 200L

MOTTA F3000**Dầu thủy lực chống cháy**

HFC water-glycol fire-resistant fluid, ISO 12922 type

HFC type

Packs: 18L · 200L



MOTTA 200L drum and Y200 18L pail

Switching to HFC? Check seals, paints and filters first.

Water-glycol fluids need HFC-compatible materials. Drain and flush mineral oil out before filling.

Trước khi chuyển sang HFC, kiểm tra tương thích của gioăng, lớp phủ và lõi lọc.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA Y100 hydraulic oil.

Dầu thủy lực MOTTA Y100

MOTTA Y100

Anti-Wear Hydraulic Oil

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 150



PROPERTY	UNIT	VG 32	VG 46	VG 68	VG 100	VG 150
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	32	46	68	100	150
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	5.5	6.8	8.4	11.1	14.5
Viscosity Index		103	100	106	95	95
Pour Point	°C	-24	-24	-18	-18	-17
Flash Point (COC)	°C	212	230	234	243	258

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA Y200 hydraulic oil.

Dầu thủy lực MOTTA Y200

MOTTA Y200

High Pressure Anti-Wear Hydraulic Oil

VG 10 / VG 22 / VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100



PROPERTY	UNIT	VG 10	VG 22	VG 32	VG 46	VG 68	VG 100
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	11	22	31.4	44.2	71.2	95.2
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	2.6	4.5	5.4	6.6	8.5	10.8
Viscosity Index		98	98	98	98	98	98
Pour Point	°C	-30	-30	-27	-27	-21	-20
Flash Point (COC)	°C	173	200	220	232	235	248
Density @ 15°C	kg/L	0.844	0.861	0.87	0.875	0.882	0.887

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA Y300 hydraulic oil.

Dầu thủy lực MOTTA Y300

MOTTA Y300

Low Zinc Hydraulic Oil

VG 15 / VG 22 / VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 150



PROPERTY	UNIT	VG 15	VG 22	VG 32	VG 46	VG 68	VG 100	VG 150
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	15.6	22.4	32.8	45.6	68.3	99.8	155.6
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	4.08	5.07	6.64	8.45	11.17	13	17.15
Viscosity Index		168	164	164	164	156	127	120
Pour Point	°C	-54	-53	-53	-45	-39	-33	-30
Flash Point (COC)	°C	180	223	250	232	239	258	257
Density @ 15°C	kg/L	0.837	0.842	0.845	0.85	0.862	0.877	0.882

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA Y400 hydraulic oil.

Dầu thủy lực MOTTA Y400

MOTTA Y400

Full Synthetic Hydraulic Oil

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100



PROPERTY	UNIT	VG 32	VG 46	VG 68	VG 100
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	32	46	68	100
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	6.3	8.2	11.51	15.94
Viscosity Index		145	155	158	160
Pour Point	°C	-56	-51	-53	-52
Flash Point (COC)	°C	233	234	241	243

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA F3000 fire-resistant hydraulic fluid.

Dầu thủy lực chống cháy MOTTA F3000

MOTTA F3000

HFC Water-Glycol Fire-Resistant Hydraulic Fluid



PROPERTY	UNIT	F3000
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	41.4
Viscosity Index		174
Specific Gravity @ 15/15°C		1.09
Pour Point	°C	-29
Water Content	%	44
pH		9.5
Colour / Appearance		Red

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

MACHINE TOOL OILS

Slideway, spindle and dual-purpose oils.

Dầu băng trượt, dầu trục chính và dầu dùng chung thủy lực - băng trượt

Oils for the moving parts of machine tools: slideways that must not stick-slip, high-speed spindles, and machines that run hydraulics and ways on one oil.

Dầu cho bộ phận chuyển động của máy công cụ: băng trượt chống giật, trục chính tốc độ cao và máy dùng chung một loại dầu cho thủy lực lẫn băng trượt.

MOTTA G500**Dầu băng trượt**

Slideway oil with anti stick-slip performance

VG 32 / VG 68 / VG 150 / VG 220

Packs: 18L · 200L

MOTTA G200**Dùng chung thủy lực và băng trượt**

One oil for machine hydraulics and slideways

VG 32 / VG 68

Packs: 18L · 200L

MOTTA SH**Dầu trục chính và thủy lực**

Low-viscosity spindle and hydraulic oil

VG 2 / VG 5 / VG 10 / VG 15 / VG 22

Packs: 18L · 200L



MOTTA 200L drum · 18L pail also available

Less tramp oil in your coolant.

Slideway oil that separates cleanly from water-based coolant keeps the sump healthier for longer.

Dầu băng trượt tách tốt khỏi dung dịch pha nước giúp bể dung dịch bền hơn.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA G500 slideway oil.

Dầu băng trượt MOTTA G500

MOTTA G500

High Performance Slideway Oil

VG 32 / VG 68 / VG 150 / VG 220



PROPERTY	UNIT	VG 32	VG 68	VG 150	VG 220
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	32	68	156	221
Viscosity Index		104	105	100	100
Flash Point (COC)	°C	215	229	249	240
Pour Point	°C	-29	-19	-6	-3
Density @ 15°C	kg/L	0.871	0.867	0.886	0.887

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA G200 and SH oils.

Dầu MOTTA G200 và SH

MOTTA G200

Hydraulic & Slideway Oil

VG 32 / VG 68

MOTTA SH

Low-Viscosity Spindle and Hydraulic Oil

VG 2 / VG 5 / VG 10 / VG 15 / VG 22



PROPERTY	UNIT	G200 VG 32	G200 VG 68	SH VG 2	SH VG 5	SH VG 10	SH VG 15	SH VG 22
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	32	68	2	4.8	10	15	22
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	5.31	8.56	0.95	1.53	2.61	3.28	4.1
Viscosity Index		96	96	—	—	—	—	—
Pour Point	°C	-12	-6	-35	-15	-15	-9	-29
Flash Point (COC)	°C	210	218	85	102	180	194	212
Density @ 15°C	kg/L	—	—	0.801	0.82	0.845	0.854	0.861

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

THE LOAD RUNS THROUGH THE GEARBOX.

Industrial gear oils for reducers, mills, kilns and conveyors.

Mọi tải trọng đều đi qua hộp số.

INDUSTRIAL GEAR OILS

Industrial gear oils, CLP.

Dầu bánh răng công nghiệp CLP

Enclosed gearboxes and reducers, formulated to DIN 51517 Part 3 (CLP) performance, from mineral to PAO and PAG synthetic, plus a semi-fluid lubricant for open gears.

Dầu cho hộp số kín pha chế theo yêu cầu DIN 51517-3 (CLP), từ dầu khoáng đến tổng hợp PAO và PAG, kèm chất bôi trơn bán lỏng cho bánh răng hở.

MOTTA L500

Gốc khoáng

Mineral CLP for general enclosed gearboxes

VG 68 / VG 100 / VG 150 / VG 220 / VG 320 / VG 460 / VG 680

Packs: 18L · 200L

MOTTA L1000

Pha trộn tổng hợp

Synthetic blend for higher temperatures

VG 220 / VG 320 / VG 460

Packs: 18L · 200L

MOTTA L1200

Tổng hợp cao cấp

Premium synthetic gear and bearing oil

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 150 / VG 220 / VG 320 / VG 460 / VG 680 / VG 1000

Packs: 18L · 200L

MOTTA L800

Tổng hợp toàn phần PAG

PAG full synthetic: do not mix with mineral or PAO

VG 68 / VG 100 / VG 150 / VG 220 / VG 320 / VG 460 / VG 680 / VG 1000

Packs: 18L · 200L

MOTTA OPG460

Bánh răng hở

Semi-fluid open gear lubricant for mills and kilns

VG 460 · NLGI 00-0

Packs: 18L · 200L



MOTTA 200L drum · 18L pail also available

PAG does not mix with mineral or PAO oil.

Converting to L800 needs a full drain and flush. Our L800 handbook shows the steps.

Chuyển sang PAG phải xả và súc rửa triệt để; các bước có trong sổ tay L800.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA L500 industrial gear oil.

Dầu bánh răng công nghiệp MOTTA L500

MOTTA L500

Industrial Gear Oil

VG 68 / VG 100 / VG 150 / VG 220 / VG 320 / VG 460 / VG 680



PROPERTY	UNIT	VG 68	VG 100	VG 150	VG 220	VG 320	VG 460	VG 680
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	68	100	150	220	320	460	680
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	8.79	11.3	14.69	19.0	24	30.6	39.1
Viscosity Index		100	97	97	95	97	96	90
Pour Point	°C	-26	-25	-24	-18	-24	-15	-9
Flash Point (COC)	°C	230	230	230	240	240	240	284

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA L1000 synthetic blend gear oil.

Dầu bánh răng pha tổng hợp MOTTA L1000

MOTTA L1000 ISO VG 220

Synthetic Blend Industrial Gear Oil

VG 220

MOTTA L1000

Synthetic Blend Industrial Gear Oil

VG 320

MOTTA L1000

Synthetic Blend Industrial Gear Oil

VG 460



PROPERTY	UNIT	L1000 VG 220	L1000 VG 320	L1000 VG 460
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	19.5	38	48.6
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	220	334	460
Viscosity Index		95	165	166
Flash Point (COC)	°C	240	240	230
Pour Point	°C	-15	-37	-36
Density @ 15°C	kg/m³	895	0.861	0.863
Copper Corrosion, 3 h @ 100°C	rating	1b	—	—
FZG Scuffing Load Stage	stage	12	—	—

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA L1200 synthetic gear oil.

Dầu bánh răng tổng hợp MOTTA L1200

MOTTA L1200

Premium Synthetic Gear & Bearing Oil

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 150 / VG 220 / VG 320 / VG 460 / VG 680 / VG 1000



PROPERTY	UNIT	VG 32	VG 46	VG 68	VG 100	VG 150	VG 220	VG 320	VG 460	VG 680	VG 1000
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	32	46	68	100	150	220	320	460	680	1000
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	6.1	8.5	11.5	15.2	21.1	28.4	38.5	50.7	69.0	98.7
Viscosity Index		146	161	163	162	165	169	172	174	180	184
Pour Point	°C	-56	-54	-51	-45	-42	-42	-41	-39	-39	-32
Flash Point (COC)	°C	235	225	224	235	220	220	225	228	225	221
Density @ 15°C	kg/L	0.84	0.85	0.86	0.86	0.86	0.87	0.87	0.87	0.87	0.88

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA L800 PAG synthetic oil.

Dầu tổng hợp PAG MOTTA L800

MOTTA L800

PAG Full Synthetic Gear, Bearing & Compressor Oil

VG 68 / VG 100 / VG 150 / VG 220 / VG 320 / VG 460 / VG 680 / VG 1000



PROPERTY	UNIT	VG 68	VG 100	VG 150	VG 220	VG 320	VG 460	VG 680	VG 1000
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	68	100	150	220	320	460	680	1000
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	11.7	17.2	26.1	38	55.2	76.9	112.4	165.8
Viscosity Index		170	190	210	225	240	250	265	285
Pour Point	°C	-30	-30	-33	-33	-33	-33	-33	-33
Flash Point (COC)	°C	265	265	265	265	265	265	265	260
Density @ 15°C	kg/L	1.078	1.078	1.079	1.077	1.077	1.076	1.076	1.075

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA OPG460 open gear lubricant.

Chất bôi trơn bánh răng hở MOTTA OPG460

MOTTA OPG460

Open Gear Lubricant Semi-Fluid

VG 460



PROPERTY	UNIT	VG 460
Colour / Appearance		Black
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	460
Worked Penetration (60x)	0.1mm	400
Dropping Point	°C	201

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

RELIABLE AIR. CONTINUOUS OPERATION.

Compressor, refrigeration and vacuum pump oils.

Khí nén ổn định, vận hành liên tục.

COMPRESSOR OILS

Compressor, refrigeration and vacuum pump oils.

Dầu cho máy nén khí, máy lạnh và bơm chân không

Air compressor oils to ISO 6743-3 types, refrigeration oils chosen by refrigerant, and a white-oil vacuum pump lubricant.

Dầu máy nén khí theo ISO 6743-3, dầu lạnh chọn theo môi chất và dầu bơm chân không gốc dầu trắng.

MOTTA S600

Gốc khoáng

Mineral / semi-synthetic, reciprocating and rotary (DAA/DAB)

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 150

Packs: 18L · 200L

MOTTA S800

Tổng hợp toàn phần

Full synthetic PAO for rotary screw compressors (DAB/DAG)

VG 32 / VG 46 / VG 68

Packs: 18L · 200L

MOTTA S220

Máy nén ethylene

Ultra-high pressure ethylene compressor oil

VG 220

Packs: 18L · 200L

MOTTA RC300

Hệ lạnh amoniac

Naphthenic refrigeration oil for ammonia systems

VG 32 / VG 68

Packs: 18L · 200L

MOTTA RC500

HFC / CO₂

Full synthetic for HFC and CO₂ systems

VG 15 / VG 22 / VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 220

Packs: 18L · 200L

MOTTA VP100

Dầu bơm chân không

Low-volatility white-oil vacuum pump oil, DIN 12185

VG 100

Packs: 18L · 200L



MOTTA 200L drum · 18L pail also available

Refrigeration oil depends on the refrigerant.

Tell us the refrigerant and compressor model: RC300 for ammonia, RC500 for HFC and CO₂.

Dầu lạnh chọn theo môi chất: RC300 cho amoniac, RC500 cho HFC và CO₂.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA S600 compressor oil.

Dầu máy nén khí MOTTA S600

MOTTA S600

Compressor Oil

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 150



PROPERTY	UNIT	VG 32	VG 46	VG 68	VG 100	VG 150
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	32	46	68	104	146
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	5.38	6.87	8.86	11.57	14.65
Viscosity Index		105	105	105	100	100
Flash Point (COC)	°C	235	239	250	264	268
Density @ 15°C	kg/L	0.865	0.875	0.876	0.876	0.865

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA S800 synthetic compressor oil.

Dầu máy nén khí tổng hợp MOTTA S800

MOTTA S800

Full Synthetic Compressor Oil

VG 32 / VG 46 / VG 68



PROPERTY	UNIT	VG 32	VG 46	VG 68
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	31	44	66.5
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	5.6	7	10
Viscosity Index		126	130	135
Pour Point	°C	-47	-46	-44
Flash Point (COC)	°C	244	246	246
Density @ 15°C	kg/L	0.846	0.85	0.855

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA RC refrigeration oils.

Dầu máy nén lạnh MOTTA RC

MOTTA RC300

Premium Naphthenic Refrigeration Compressor Oil

VG 32 / VG 68

MOTTA RC500

Full Synthetic Refrigeration Compressor Oil

VG 15 / VG 22 / VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 220



PROPERTY	UNIT	RC300 VG 32	RC300 VG 68	RC500 VG 15	RC500 VG 22	RC500 VG 32	RC500 VG 46	RC500 VG 68	RC500 VG 100	RC500 VG 220
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	32	68	15.8	23	34	49.2	68	105	226
Pour Point	°C	-40	-40	-60	-56	-47	-42	-35	-30	-21
Flash Point (COC)	°C	190	200	—	—	—	—	—	—	—
Specific Gravity @ 15/15°C		0.9	0.9	1.03	1	0.98	0.97	0.96	0.96	0.96
Floc Point	°C	-36	-30	—	—	—	—	—	—	—
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	—	—	3.6	4.5	5.7	7.3	8.6	11.5	18.5

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA S220 and VP100.

MOTTA S220 và VP100

MOTTA S220

Ultra-High Pressure Ethylene Compressor Oil

VG 220

MOTTA VP100

Low-Volatility White-Oil Vacuum Pump Lubricant

VG 100



PROPERTY	UNIT	S220 VG 220	VP100 VG 100
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	224	100
Water Content	ppm	50	—
Acid Value	mgKOH/g	6.14	—
Pour Point	°C	-12	-8
Flash Point (COC)	°C	211	—
Density @ 15°C	kg/L	0.88	—
Density	kg/L	—	0.875
Flash Point (PM)	°C	—	270

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

LONG RUNS NEED STABLE OIL.

Turbine, circulating and paper machine oils for continuous service.

Chu kỳ vận hành dài dựa vào loại dầu ổn định.

TURBINE & CIRCULATING OILS

Turbine, circulating and paper machine oils.

Dầu tua bin, dầu tuần hoàn và dầu máy giấy

Rust- and oxidation-inhibited oils formulated to DIN 51515 Part 1 (L-TD) performance, for steam and gas turbines, plant circulating systems and paper machines.

Dầu R&O pha chế theo yêu cầu DIN 51515-1 (L-TD) cho tua bin hơi, tua bin khí, hệ tuần hoàn nhà máy và máy giấy.

MOTTA T50

Dầu tua bin

Turbine oil with high oxidation stability

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100

Packs: 18L · 200L

MOTTA T100

Dầu tua bin không kẽm

Zinc-free turbine oil for zinc-restricted systems

VG 32 / VG 46 / VG 68

Packs: 18L · 200L

MOTTA H30

Dầu tuần hoàn

Circulating oil for bearings and circulation systems

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100

Packs: 18L · 200L

MOTTA H10

Dầu tuần hoàn độ nhớt cao

Higher-viscosity circulating oil

VG 150 / VG 220 / VG 320 / VG 460

Packs: 18L · 200L

MOTTA H50

Dầu máy giấy

Synthetic paper machine oil, high demulsibility

VG 100 / 150 / 220 / 320 / 460

Packs: 18L · 200L



MOTTA 200L drum · 18L pail also available

Trend the oil, not just the calendar.

Oxidation, water and cleanliness tell you when to change. Each series handbook gives screening values.

Quyết định thay dầu theo xu hướng phân tích; sổ tay từng dòng có giá trị sàng lọc.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA T50 and T100 turbine oils.

Dầu tua bin MOTTA T50 và T100

MOTTA T50

Premium Turbine Oil

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100

MOTTA T100

Zinc-Free Turbine Oil

VG 32 / VG 46 / VG 68



PROPERTY	UNIT	T50 VG 32	T50 VG 46	T50 VG 68	T50 VG 100	T100 VG 32	T100 VG 46	T100 VG 68
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	32	46	68	100	30	45	64
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	5.5	6.7	8.5	10.6	5.4	6.8	8.6
Viscosity Index		100	100	95	94	116	112	110
Pour Point	°C	-30	-30	-30	-27	-30	-30	-30
Flash Point (COC)	°C	222	217	220	242	228	230	241
Density @ 15°C	kg/L	0.86	0.87	0.87	0.88	0.84	0.86	0.86

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA H30 and H10 circulating oils.

Dầu tuần hoàn MOTTA H30 và H10

MOTTA H30

Premium Circulating Oil

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100

MOTTA H10

Premium Circulating Oil

VG 150 / VG 220 / VG 320 / VG 460



PROPERTY	UNIT	H30 VG 32	H30 VG 46	H30 VG 68	H30 VG 100	H10 VG 150	H10 VG 220	H10 VG 320	H10 VG 460
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	32	44.6	65	95.3	156	216	305	433
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	5.49	7.1	8.58	10.76	15.6	18.5	23.6	30.1
Viscosity Index		100	99	94	93	95	95	95	95
Pour Point	°C	-18	-15	-15	-15	-18	-18	-9	-9
Flash Point (COC)	°C	216	220	223	235	265	266	276	306
Density @ 15°C	kg/L	0.854	0.861	0.866	0.877	0.879	0.881	0.89	0.888

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA H50 paper machine oils.

Dầu máy giấy MOTTA H50

H50 ISO VG 100

Synthetic Paper Machine Oil

VG 100

H50

Full Synthetic Paper Machine Oil

VG 150

H50

Synthetic Paper Machine Oil

VG 220

H50

Full Synthetic Paper Machine Oil

VG 320

H50

Full Synthetic Paper Machine Oil

VG 460



PROPERTY	UNIT	H50 VG 100	H50 VG 150	H50 VG 220	H50 VG 320	H50 VG 460
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	100	159	226	324	464
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	11.2	18.87	25.56	34.69	44.78
Viscosity Index		100	125	127	130	136
Flash Point (COC)	°C	240	220	220	220	220
Pour Point	°C	-18	-38	-34	-33	-26
Density @ 15°C	kg/m³	880	—	—	—	—
Demulsibility @ 54°C	min	40/40/0	—	—	—	—
Specific Gravity @ 15/15°C		—	0.856	0.864	0.866	0.875

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

HEAT, DELIVERED WHERE IT'S NEEDED.

Heat transfer oils for closed thermal oil systems.

Đưa nhiệt đến nơi cần dùng.

HEAT TRANSFER OILS

D Series heat transfer oils.

Dầu truyền nhiệt dòng D

Mineral and full synthetic heat transfer oils for closed thermal oil systems, referenced to DIN 51522. Choose by the system's maximum bulk and film temperature.

Dầu truyền nhiệt khoáng và tổng hợp toàn phần cho hệ kín, tham chiếu DIN 51522. Chọn theo nhiệt độ khối và nhiệt độ màng tối đa của hệ thống.

MOTTA D310

Tổng hợp toàn phần

Full synthetic, pour point -50 °C

Full synthetic

Packs: 18L · 200L

MOTTA D315 / D318

Gốc khoáng

Mineral heat transfer oils, DIN 51522

DIN 51522

Packs: 18L · 200L

MOTTA D325 / D327

Gốc khoáng

Mineral heat transfer oils, DIN 51522

DIN 51522

Packs: 18L · 200L

MOTTA D300

Gốc khoáng

Mineral thermal oils in several formulations

Grade-specific TDS

Packs: 18L · 200L



MOTTA 200L drum · 18L pail also available

Get the temperature limits in writing before use.

Send the heater's maximum bulk temperature and film temperature; we confirm the grade against them.

Lấy giới hạn nhiệt độ bằng văn bản trước khi sử dụng.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA D300 and D310 heat transfer oils.

Dầu truyền nhiệt MOTTA D300 và D310

MOTTA D300

Mineral Thermal Transfer Oil

MOTTA D310 SYNTH

Full Synthetic Thermal Transfer Oil



PROPERTY	UNIT	D300	D310 SYNTH
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	32	16.3
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	5.4	3.8
Flash Point (COC)	°C	210	220
Pour Point	°C	-12	-50
Density @ 15°C	kg/m³	860	835
Conradson Carbon Residue	% wt	0.05	0.02
Viscosity Index		—	130

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA D315 – D327 heat transfer oils.

Dầu truyền nhiệt MOTTA D315–D327

D315

Heat Transfer Oil D315

D318

Heat Transfer Oil D318

D325

Heat Transfer Oil D325

D327

Heat Transfer Oil D327



PROPERTY	UNIT	D315	D318	D325	D327
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	20	30	113	490
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	4.1	5.3	11.6	31.5
Pour Point	°C	-15	-12	-6	-6
Flash Point (COC)	°C	195	229	251	293
Specific Gravity @ 15/15°C		0.834	0.856	0.878	0.905

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

POWER AROUND THE CLOCK.

Gas engine oils for generator sets, CHP and gas compression.

Phát điện liên tục, bảo vệ liên tục.

GAS ENGINE OILS

Q Series gas engine oils.

Dầu động cơ khí dòng Q

SAE 40 oils for stationary gas engines. The engine maker sets the ash level: low ash protects catalysts; higher TBN handles sour gas.

Dầu SAE 40 cho động cơ khí tĩnh tại. Mức tro theo quy định của nhà sản xuất động cơ: tro thấp bảo vệ bộ xúc tác, TBN cao cho khí chứa lưu huỳnh.

MOTTA Q3000

Tro thấp

Premium low-ash gas engine oil

SAE 40

Packs: 18L · 200L

MOTTA Q1000

TBN cao

High-TBN gas engine oil for sour gas

SAE 40

Packs: 18L · 200L

**MOTTA 200L drum · 18L pail also available**

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA Q gas engine oils.

Dầu động cơ khí MOTTA Q

MOTTA Q3000

Premium Low-Ash Gas Engine Oil

SAE 40

MOTTA Q1000

High-TBN Gas Engine Oil

SAE 40



PROPERTY	UNIT	Q3000 SAE 40	Q1000 SAE 40
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	130	130
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	13.5	13.7
Viscosity Index		99	102
Pour Point	°C	-11	-18
Flash Point (COC)	°C	260	265
Specific Gravity @ 15/15°C		0.9	—
Sulfated Ash	wt%	0.5	1.1
TBN	mgKOH/g	6.2	8.5

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

QUALITY

Quality you can check for yourself.

Chất lượng bạn tự kiểm chứng được

We would rather you verify than take our word for it. Every point below is something you can check before, or on, your first order.

Đừng chỉ nghe chúng tôi nói, hãy tự kiểm chứng. Mỗi mục dưới đây đều kiểm tra được trước khi đặt hàng hoặc ngay đơn đầu tiên.

BATCH COA WITH EVERY ORDER

Each shipment carries the certificate of analysis for its batch. Compare it with the published TDS.

COA cho từng lô, đối chiếu được với TDS

DOCUMENTS BEFORE YOU BUY

125 technical data sheets and 22 operation handbooks are public at motta-lube.com, no form to fill.

TDS và sổ tay công bố trước khi đặt hàng

SEE THE PRODUCTION

Visit the plant, or ask for a live video audit, before you commit to an order.

Thăm nhà máy hoặc kiểm tra qua video trước khi đặt hàng

TEST IT FIRST

Retail-pack samples free for your own lab. You pay the freight, or it is credited to your first order.

Mẫu bán lẻ miễn phí: tự kiểm nghiệm trước khi đặt hàng



Laboratory at our long-term manufacturing partner in China

ASK FOR THE SAMPLE, THE COA AND A VIDEO AUDIT.

Tell us the product and your port. We send the sample and the documents, and book the audit at a time that suits you.

Cho biết sản phẩm và cảng — chúng tôi gửi mẫu, gửi hồ sơ và hẹn kiểm tra qua video.

DOCUMENTS & ORDERING

Everything an audit asks for, ready.

Đủ hồ sơ cho kiểm toán và đấu thầu

TECHNICAL DATA SHEET

An English TDS for every product, downloadable at motta-lube.com without a form.

Bảng dữ liệu kỹ thuật

OPERATION HANDBOOK

Use, storage, oil-condition and change guidance for every industrial series.

Sổ tay sử dụng và xử lý

SAFETY DATA SHEET

The SDS comes with your quote, in the language your market needs.

Bảng dữ liệu an toàn

CERTIFICATE OF ANALYSIS

A batch COA ships with every order.

COA theo lô

CHANGING BRAND OR OIL TYPE?

Tell us the oil in the machine today. We check compatibility and tell you whether to drain and flush.

Cho biết dầu đang dùng trong máy, chúng tôi kiểm tra tương thích và nói rõ có cần xả và súc rửa không.

HOW TO ORDER

1

Send the nameplate or the spec

Equipment, manual photo, or the oil in the machine today.

2

Get the grade and a price

Answered within 24 hours, weekends included.

3

Test the free sample

Pay the freight, or have it credited to your first order.

4

Ship in 15–25 working days

T/T: 30% deposit, balance before shipment. FOB Xiamen; CFR and CIF quoted.

TELL US THE EQUIPMENT. WE MATCH THE OIL.

Nameplate or manual photo, operating conditions and volume. You get the grade, the data sheet, the handbook and a price within 24 hours.

Ảnh nhãn máy hoặc sổ tay, điều kiện vận hành, sản lượng — cấp dầu, TDS và giá trong 24 giờ

EXPORT TEAM

Simon Cheung

simon@mottalube.com | WhatsApp +86 136 6601 3779

Jed

jed@mottalube.com | WhatsApp +86 136 6602 0920

www.motta-lube.com | TIANSHU ENERGY GROUP CO., LIMITED, Hong Kong

Edition 2026-09 | EN-VI